

Số: 25/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 14/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm: 1999; địa chỉ: thôn C, xã S, thành phố Đà Nẵng.

- Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm: 1995; địa chỉ: thôn A, xã T, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn V xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 20/11/2019 tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Cuộc sống chung giữa anh, chị không hòa hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng. Chị H và anh V đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn V có 01 con chung và thỏa thuận thống nhất giao con chung Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 22/01/2024 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); anh Nguyễn Văn V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2026; phương thức cấp dưỡng: hằng tháng.

[3]. Về tài sản chung: Chị H và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị H và anh V không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Xét thấy việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn V thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao con chung Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 22/01/2024 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (*đủ 18 tuổi*); anh Nguyễn Văn V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng cho đến khi con thành niên; thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2026; phương thức cấp dưỡng: hằng tháng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Nợ chung:** chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn V không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Ngọc H mỗi người chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng lệ phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu số 0000502 lập ngày 16/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 7 – Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự + Án văn.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Long